

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 18 người nộp thuế thuộc đối tượng được xóa nợ theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ quy định Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Định tại các Văn bản: số 1093/CTBDI-QLN, số 1094/TTr-CTBDI-QLN ngày 06/4/2023;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 18 người nộp thuế còn nợ trước ngày 01/7/2020 với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp là: 1.497.411.360 đồng (*viết bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm chín mươi bảy triệu, bốn trăm mười một nghìn, ba trăm sáu mươi đồng*), trong đó:

- Số doanh nghiệp, tổ chức là: 18 người nộp thuế với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp là: 1.497.411.360 đồng;

- Số cá nhân, cá nhân kinh doanh, hộ gia đình, hộ kinh doanh là: 0 người nộp thuế với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp là: 0 đồng;

(Danh sách người nộp thuế được xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp theo phụ lục chi tiết kèm theo).

Lý do xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế thuộc đối tượng được xóa nợ theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin của hồ sơ xóa nợ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ nêu tại Điều 1 trên đây, Cục Thuế tỉnh chỉ đạo đơn vị trực thuộc điều chỉnh số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Tây Sơn – Vĩnh Thạnh; người nộp thuế có tên trong danh sách tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục Thuế;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- CCT KV Tây Sơn – Vĩnh Thạnh;
- Website Cục Thuế tỉnh;
- Lưu: VT, K17.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

DANH SÁCH NGƯỜI NỘP THUẾ ĐƯỢC XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỘP, TIỀN CHẬM NỘP

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Bình Định)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh				Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (tiểu mục)					
												4272	4918	4927	4931	4943	4944
I	2	3	4				5	6	7	8	9=10+...+15	10	11	12	13	14	15
	Tổng cộng:	18									1.497.411.360	24.462.221	14.540.347	4.216.316	1.309.060.727	92.460.230	52.671.519
I	Khu vực huyện Tây Sơn	15									1.413.598.057	23.693.621	14.332.125		1.269.339.731	92.460.230	13.772.350
1	Công Ty TNHH Một Thành Viên Tư Vấn Xây Dựng Hoàng Gia	4101466080	135 Trần quang Diệu	thị trấn Phú Phong	Huyện Tây Sơn	Bình Định	Tôn Ngô Bảo Duy	215072245	7/3/2013	CA Bình Định	1.680.134	328.650			40.484		1.311.000
2	Công Ty TNHH Điện Lạnh Vi Na	4101407913	152 Phan Đình Phùng	thị trấn Phú Phong	Huyện Tây Sơn	Bình Định	Lê Tấn Phong	211815564	4/5/2016	CA Khánh Hòa	12.734.550	10.870.650					1.863.900
3	Công Ty TNHH Sản Xuất Vật Liệu Xây Dựng Hoàng Phát	4101362074	Số 199 đường Đồng Đa	thị trấn Phú Phong	Huyện Tây Sơn	Bình Định	Hồ Văn Châu	211815644	10/3/2003	CA Bình Định	22.638.332				21.395.732		1.242.600
4	Công Ty TNHH Phương Ly	4100969130	Số 219 Quang Trung	thị trấn Phú Phong	Huyện Tây Sơn	Bình Định	Nguyễn Thị Dương Ly	211814003	6/6/2000	CA Bình Định	1.701.900						1.701.900
5	Công Ty TNHH Xây Dựng Tổng Hợp Mai Trinh	4100916121	Số 302 đường Trần Hưng Đạo	thị trấn Phú Phong	Huyện Tây Sơn	Bình Định	Trần Đình Sương	211692671	8/12/2004	CA Bình Định	658.775.635	3.197.250			577.820.856	75.893.629	1.863.900
6	Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Toàn Cầu Computer	4100715506	100 Trần Quang Diệu	thị trấn Phú Phong	Huyện Tây Sơn	Bình Định	Nguyễn Duy Phẩm	211692332	26/2/1997	CA Bình Định	1.297.802				1.297.802		
7	Công Ty TNHH Thương Mại Tổng Hợp Hoàng Thành	4101433286	Số 54 Quang Trung	thị trấn Phú Phong	Huyện Tây Sơn	Bình Định	Trần Thị Thành	215329150	5/12/2015	CA Bình Định	309.650					61.000	248.650
8	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Trường Hưng Phát	4101504610	Cụm công nghiệp cầu 16, thôn Thượng Sơn	xã Tây Thuận	Huyện Tây Sơn	Bình Định	Nguyễn Quốc Trung	211655695	28/4/2014	CA Bình Định	28.832.997				28.522.797		310.200
9	Công Ty TNHH Sản Xuất Vật Liệu Xây Dựng Đồng Phỏ	4101475913	Cụm Công nghiệp Gò Giữa	Xã Tây Giang	Huyện Tây Sơn	Bình Định	Phạm Đình Bình	210813783	1/1/1980	CA Bình Định	1.880.100						1.880.100
10	Công Ty CP Phân Sinh Hóa Sông Kôn	4100334772	Km32 quốc lộ 19	Xã Bình Nghi	Huyện Tây Sơn	Bình Định	Nguyễn Hiếu Phụng	210372967	8/8/2006	CA Bình Định	1.492.349	971.440	520.909				
11	Công Ty TNHH Mtv Tiến Minh Tây Sơn	4101447271	Thôn 2	Xã Bình Nghi	Huyện Tây Sơn	Bình Định	Nguyễn Thị Xuân Hoa	211448487	4/1/1990	CA Bình Định	13.351.257				13.260.057		91.200
12	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Nguyễn Chí	4100856049	Làng nghề SX Gạch ngói Phú An, thôn Phú An	Xã Tây Xuân	Huyện Tây Sơn	Bình Định	Nguyễn Chí Tâm	211766224	6/5/1999	CA Bình Định	149.603.510		13.811.216		117.422.793	16.505.601	1.863.900
13	Công Ty TNHH Tuấn Thịnh	4100842712	Cụm Công nghiệp Phú An	xã Tây Xuân	Huyện Tây Sơn	Bình Định	Trần Thị Ngọc Nguyệt	211242334	5/9/2007	CA Bình Định	319.391.885	8.325.631			310.501.054		565.200
14	Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Vinh Phước	4100623950	Lô số K07,K08 cụm công nghiệp Phú An	xã Tây Xuân	Huyện Tây Sơn	Bình Định	Võ Thị Nhánh	211103798	25/6/2011	CA Bình Định	199.078.156				199.078.156		
15	Công Ty TNHH Sản Xuất Vật Liệu Xây Dựng Phúc Hòa	4101495998	Thôn Đại Chí	Xã Tây An	Huyện Tây Sơn	Bình Định	Phan Thanh Bằng	211885501	20/4/2010	CA Bình Định	829.800						829.800
II	Khu vực huyện Vĩnh Thạnh	3									83.813.303	768.600	208.222	4.216.316	39.720.996	0	38.899.169
16	Doanh Nghiệp Tư Nhân Dịch Vụ Vận Tải Duy Văn	4101280914	Thôn ĐăKTra	xã Vĩnh Kim	Huyện Vĩnh Thạnh	Tỉnh Bình Định	Lê Đức Văn	215350121	2/7/2009	CA Bình Định	82.641.503		208.222	4.216.316	39.720.996		38.495.969
17	Công Ty TNHH Vi Tinh Vĩnh Thạnh	4101400033	Khu phố Định Thiễn	Thị trấn Vĩnh Thạnh	Huyện Vĩnh Thạnh	Tỉnh Bình Định	Trần Văn Nam	215361798	8/11/2012	CA Bình Định	768.600	768.600					
18	Công ty TNHH XD TH Bình Thạnh	4100436661	Thôn Định Bình	Thị trấn Vĩnh Thạnh	Huyện Vĩnh Thạnh	Tỉnh Bình Định	Lê Văn Triệu	211329943	7/3/2013	CA Bình Định	403.200						403.200